

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2021

Về việc: “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nguyên Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Nguyễn Đình Phúc

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Văn Phương – Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa.*

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2021 giữa:

\*Nguyên đơn: anh Dương Văn M, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 7, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

\*Bị đơn: chị Hoàng Thị Tố L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 7, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Dương Văn M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Hoàng Thị Tố L, sinh năm 1988 chung sống với nhau từ năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay chị L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2012 cho đến nay và tôi đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không biết chị L đang ở đâu. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu xin được ly hôn với chị Hoàng Thị Tố L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung là: Dương Minh H1, sinh năm 2005 và Dương Minh H2, sinh năm 2010.

Yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: hiện tại 02 con đang ở với tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về Tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

*Bị đơn chị Hoàng Thị Tố L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Dương Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Hoàng Thị Tố L và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là chị Hoàng Thị Tố L, sinh năm 1988 có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 7, ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho nguyên đơn. Tòa án đã thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với bị đơn nhưng bị đơn chị L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Xét cần áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Tố L là phù hợp.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Dương Văn M và chị Hoàng Thị Tố L chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2007 ngày 29/01/2007*). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc là nguyên nhân chính dẫn đến hôn nhân bị rạn nứt, đổ vỡ. Anh M và chị L

không tìm cách giải quyết được những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống nên dẫn đến ly thân và chị L đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay không có tin tức gì. Anh M xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên cương quyết xin ly hôn với chị L.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo tìm kiếm vắng mặt chị L tại nơi cư trú theo quy định nhưng vẫn không có tin tức gì của chị L. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho anh Dương Văn M được ly hôn với chị Hoàng Thị Tố L là phù hợp.

[2] Về con chung: anh M và chị L có 02 con chung tên là Dương Minh H1, sinh năm 2005 và Dương Minh H2, sinh năm 2010. Hiện tại 02 cháu đang ở cùng với anh M và anh M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: anh M không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Tuyên xử cho anh Dương Văn M được ly hôn với chị Hoàng Thị Tố L.

**2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:** không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

**3. Về tài sản chung và các vấn đề khác:** Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Nguyên đơn anh Dương Văn M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004654, quyển số 0094 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Nguyên Hoàng**